

Bản án số: **80/2020/HSPT**

Ngày: 19 - 5 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Mai Xuân Thành**

*Các thẩm phán:* Ông **Trương Minh Tuấn**

Ông **Võ Ngọc Thông**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Văn Thị Mỹ Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Nam Anh, Kiểm sát viên.

Vào ngày 19 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 152/2020/TLPT-HS ngày 01 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo Lê Đ về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Do có kháng cáo của bị cáo, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2020/HS-ST ngày 26-02-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Lê Đ**, sinh năm 1992 tại thành phố H, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thành phố H, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở hiện nay: thành phố H, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lái thuyền; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đ, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1961; có vợ tên Đỗ Thị H, sinh năm 1987; có 01 con sinh tháng 2/2020; tiền án, tiền sự: Không.

**Nhân thân:**

- Ngày 22/6/2010, bị Công an thành phố H xử phạt hành chính 350.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”;

- Ngày 08/8/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Ngày 16/8/2016, bị Ủy ban nhân dân phường M, thành phố H, tỉnh Quảng Nam xử phạt hành chính 500.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”;

- Ngày 05/10/2017, bị Ủy ban nhân dân phường M, thành phố H, tỉnh Quảng Nam xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”;

- Ngày 04/01/2018, bị Ủy ban nhân dân phường M, thành phố H, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính 950.000 đồng về hành vi “Không khai báo tạm trú” và “Sử dụng trái phép chất ma túy”;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

- Trong vụ án có người bị hại là ông A, sinh năm 1990; quốc tịch: Trung Quốc; hộ chiếu số: K02217277; nơi đăng ký tạm trú: 192 Võ Nguyên Giáp, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. (Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo Bản án sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 07/8/2019, anh A (sinh năm 1990, Quốc tịch: Trung Quốc) cùng bạn gái H (sinh năm 1974, Quốc tịch: Trung Quốc) lưu trú tại Khách sạn L (địa chỉ: phường M, thành phố H, tỉnh Quảng Nam) thì được chị Lê Thị T (sinh năm 1983, trú tại thành phố H, tỉnh Quảng Nam) mời đi du lịch “thúng chai” thăm quan rừng dừa với giá 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng), gồm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền phí đi thuyền vận chuyển từ bến B (ngã ba đường B - L thuộc phường M, thành phố H, tỉnh Quảng Nam) đến nơi đậu “thúng chai” và 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền đi “thúng chai”. Anh A đồng ý và đưa cho chị T số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng), chị T đưa 2 người lên thuyền du lịch mang số hiệu QNa - 0230 do Lê Đ là người lái thuyền. Trên thuyền lúc này chỉ có 3 người: Anh A, chị H và Lê Đ. Lê Đ lái thuyền đưa khách đến đoạn sông Hoài gần Công viên Ấn Tượng H thì neo đậu thuyền bên bờ sông thuộc địa phận phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam để 2 khách di chuyển qua “thúng chai” và tiếp tục thăm quan rừng dừa. Trước khi xuống “thúng chai” thì anh A có nói với Lê Đ một câu bằng tiếng Anh, dịch ra tiếng Việt có nghĩa là: “Tôi có thể để đồ đạc ở đây được không? Bạn có thể đảm bảo tất cả đồ đạc để ở đây?”, thì Lê Đ trả lời lại là: “OK” (tức có nghĩa là đồng ý), rồi sau đó anh A đã gửi lại 01 (một) ba lô trên thuyền nhờ Lê Đ trông giữ.

Trong lúc đang đợi khách quay về thuyền, Lê Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên đã mở ba lô của anh A thì phát hiện trong balo có nhiều tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Lê Đ sợ bị khách phát hiện nên chỉ lấy số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) tiền mặt gồm 08 (tám) tờ tiền polymer mệnh giá 500.000 đồng (có số seri lần lượt là: QT17977347, TB18281807, XD18598828, GL17810662, DL18401699, QB16397048, TE18111435, RF15996084) cất vào trong ví của Lê Đ rồi bỏ vào túi quần và để ba lô lại như vị trí ban đầu.

Khoảng 15 phút sau, anh A và bạn gái quay lại thuyền về bến B, kiểm tra balo thì phát hiện bị mất số tiền trên và thông báo cho chị T biết, chị T đã gọi điện báo Công an phường M, thành phố H, tỉnh Quảng Nam về vụ việc. Tại Công an phường M, thành phố H, tỉnh Quảng Nam, Lê Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình và trả lại số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) đã chiếm đoạt được cho người bị hại là anh A.

Quá trình điều tra, Lê Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) của anh A vào ngày 07/8/2019, tại phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

*Với nội dung nêu trên tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2020/HS-ST ngày 26-02-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định.*

Tuyên bố bị cáo **Lê Đ** phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Lê Đ 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại.

Ngày 04 tháng 3 năm 2020 bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Bị cáo Lê Đ vẫn giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai nhận của bị cáo, kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đánh giá khách quan toàn diện và đầy đủ chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 07/8/2019, tại thành phố H, tỉnh Quảng Nam, lợi dụng lòng tin của bị hại A là khách đi thuyền nhờ trông coi, quản lý giúp tài sản, bị cáo Lê Đ là người lái thuyền đã chiếm đoạt số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) của bị hại A. Sau khi chiếm đoạt, bị cáo Lê Đ đã tự nguyện trả lại số tiền 4.000.000 đồng cho bị hại.

Với hành vi nêu trên bị cáo Lê Đ bị tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, Bản án sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo mức án 09 tháng tù là thỏa đáng.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 08/8/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đã được xóa án tích. Ngày 22/6/2010, bị Công an thành phố H xử phạt hành chính 350.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; ngày 16/8/2016, bị Ủy ban nhân dân phường M, thành phố H, tỉnh Quảng Nam xử phạt hành chính 500.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”; ngày 05/10/2017, bị Ủy ban nhân dân phường M, thành phố H, tỉnh Quảng Nam xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”; ngày 04/01/2018, bị Ủy ban nhân dân phường M, thành phố H, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính 950.000 đồng về hành vi “Không khai báo tạm trú” và “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Mặc dù, bị cáo đã chấp hành xong bản án của Tòa án nhân dân thành phố H và các quyết định xử phạt vi phạm hành chính nhưng bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy đơn kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo của bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm;

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Lê Đ. Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số: **08/2020/HS-ST** ngày 26-02-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Lê Đ** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. **Về án phí:** Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, và không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Quảng Nam;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSTHAHS - CA tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Xuân Thành**